

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TMT23B3
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Giáo dục thể chất(1)	Pháp luật(1)	Điện tử căn bản(5)	Lắp ráp và cài đặt máy tính(5)	Giáo dục Chính trị(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn Anh	31/08/2008	7.9	9.8	6.3	5.6	7.9	5.2	6.5	Trung bình
02	2354801024372	Nguyễn Văn Bồn	03/11/2008	7.1	6.7	0.0	6.8	7.7	0.0	5.6	Trung bình
03	2354801024374	Lê Minh Dur	16/12/2008	7.6	7.1	5.7	5.5	8.0	5.8	6.5	Trung bình
04	2354801024375	Huỳnh Tấn Đạt	24/04/2008	8.8	6.3	5.8	7.4	8.0	6.1	7.3	Khá
05	2354801024376	Nguyễn Hoàng Giang	23/07/2008	6.8	8.8	8.5	6.3	7.9	7.9	7.3	Khá
06	2354801024377	Nguyễn Phước Hậu	16/08/2008	7.5	6.1	7.1	8.1	7.9	5.7	7.6	Khá
07	2354801024378	Trương Văn Hòa	21/06/2002	9.8	9.9	9.3	9.5	8.1	9.0	8.9	Giỏi
08	2354801024379	Nguyễn Đức Hòa	09/05/2008	6.5	7.4	5.1	5.6	7.8	5.8	6.4	Trung bình
09	2354801024380	Dương Văn Huy	08/12/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
10	2354801024381	Hồ Hữu Hưng	06/09/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
11	2354801024382	Nguyễn Kha	12/03/2007	10.0	9.8	7.6	9.4	8.1	7.2	8.4	Giỏi
12	2354801024383	Nguyễn Ngọc Dương Khang	26/05/2008	8.1	3.5	0.0	2.6	2.1	0.0	1.8	Yếu
13	2354801024384	Trần Phú Gia Khang	28/02/2008	9.1	8.2	7.9	8.5	8.0	8.3	8.2	Giỏi
14	2354801024385	Cao Văn Khanh	11/06/2008	8.6	5.3	6.7	6.8	7.3	7.1	7.0	Khá
15	2354801024386	Trần Đăng Khoa	08/11/2008	9.2	7.4	6.0	6.1	8.0	5.4	6.7	Trung bình
16	2354801024387	Nguyễn Trọng Nam	07/01/2008	8.5	9.5	5.7	7.7	7.8	7.9	7.6	Khá
17	2354801024388	Bùi Vĩnh Nguyên	14/06/2008	6.8	6.0	5.8	7.0	7.3	5.8	6.8	Trung bình
18	2354801024389	Nguyễn Hoàng Phú	16/03/2008	9.4	9.1	7.9	5.9	7.8	8.8	7.2	Khá
19	2354801024391	Võ Phước Sang	18/09/2008	9.2	8.0	5.2	5.6	8.0	5.9	6.5	Trung bình
20	2354801024393	Nguyễn Minh Triết	16/12/2008	9.4	9.8	7.9	6.7	7.3	7.7	7.2	Khá
21	2354801024394	Quách Nhựt Trường	01/12/2008	10.0	9.9	7.8	5.9	7.3	5.6	6.5	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Giáo dục thể chất(1)	Pháp luật(1)	Điện tử căn bản(5)	Lắp ráp và cài đặt máy tính(5)	Giáo dục Chính trị(2)	Điểm TB	Xếp loại
22	2354801024395	Nguyễn Hoàng Tuấn	17/10/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
23	2354801024396	Lê Hùng Vĩ	17/07/2005	7.8	6.6	5.8	5.5	8.2	5.3	6.5	Trung bình
24	2354801024397	Trần Minh Vương	03/05/2003	10.0	9.8	6.1	9.2	9.1	8.2	8.8	Giỏi
25	2354801025273	Tô Minh Nhựt	15/09/2008	9.0	7.4	7.6	7.5	8.0	4.9	7.3	Khá

Lưu ý: Môn học *Giáo dục thể chất* và *Giáo dục QP - AN* không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 20 tháng 06 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái